

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC

TUY PHONG

Số: 112/ TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Liên Hương, ngày 27 tháng 3 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong gửi tới các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam lời chào trân trọng.

Hiện nay, trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế khu vực Tuy Phong
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Võ Duy Tú (0933654610) – Phòng KHNH.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng KHNH – Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong
Nhận qua mail: bvtp.phongnghiepvu@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 27 tháng 3 năm 2026 đến trước 17h ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế chi tiết đính kèm theo thư mời chào giá
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong – Đường Hải Thượng Lãn Ông, xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng.
3. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Thanh toán 100% sau khi hoàn thành
5. Các thông tin khác (nếu có):

(Đính kèm bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

Trân Trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Lý Đức Trung

PHỤ LỤC CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRANG THIẾT BỊ
 (kèm theo yêu cầu báo giá số 112 /YCBG – TTYT ngày 27/3/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
01	BỘ ĐẶT NỘI SOI KHÍ QUẢN KHÓ CÓ CAMERA	BỘ ĐẶT NỘI SOI KHÍ QUẢN KHÓ CÓ CAMERA + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Đèn đặt nội khí quản có Camera kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: - Màn hình tích hợp tay cầm cho lưỡi đặt nội khí quản: 01 cái - Lưỡi đặt nội khí quản loại dùng nhiều lần: Size 2, size 3, size 4 (mỗi loại 01 cái) - Hộp đựng: 01 cái - Cáp truy xuất dữ liệu: 01 cái - Bộ sạc+Pin tích hợp: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: * Màn hình hiển thị: - Màn hình LCD 4 inch - Chức năng chống sương mù - Cổng kết nối video USB - Độ phân giải màn hình: 800*480 RGB - Chiều sáng: LED * Lưỡi soi thanh quản có gắn Camera: - Tốc độ khung hình: 30 fps - Góc trường nhìn: 66 độ - Độ chiếu sáng: ≥ 800 LUX	Bộ	01

		- Lưỡi dao thép không gỉ * Pin: - Loại Pin Lithium Có Thẻ Sạc Lại - Thời gian sử dụng ≥ 120 phút-150 phút - Thời gian sạc đầy: ít hơn 4-6 giờ		
02	MÁY SOI VEN TĨNH MẠCH	MÁY SOI VEN TĨNH MẠCH + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 chiếc - Sạc + pin: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh, Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: - Máy có thể cầm tay khi sử dụng và dễ dàng chuyển sang chế độ không cần dùng tay - Thiết bị sử dụng ánh sáng hồng ngoại bước sóng ánh sáng (xanh lá cây) từ 520nm/830nm - Mức năng lượng laser 485 nJ/270 nJ. - Khoảng cách điều chỉnh thiết bị trên bề mặt da từ ≤ 10 đến ≥ 45 cm. - Thiết bị soi viên không cần tiếp xúc trực tiếp. - Dễ dàng sử dụng để tìm các van và tĩnh mạch nhánh - Thiết bị dễ sử dụng, không cần hiệu chuẩn - Các tĩnh mạch nhìn thấy theo thời gian thực - Máy có chế độ nghịch đảo nâng cao khả năng hiển thị các tĩnh mạch nhỏ ở cả bệnh nhân sơ sinh và bệnh nhân da tối màu và người béo phì - Độ chính xác: đường trung tâm chính xác < chiều rộng sợi tóc người. - Máy hiển thị bản đồ mạch máu trên bề mặt da	Cái	01

		- Màn hình hiển thị dạng LCD - Khoảng cách điều chỉnh thiết bị trên bề mặt da. - Thiết bị sử dụng liên tục ≥ 2 giờ khi pin được sạc đầy - Thiết bị có chức năng điều chỉnh ≥ 3 mức độ ánh sáng. - Thời gian tự động tắt thiết lập từ ≤ 10 phút đến vô hạn. - Máy có chế độ nghịch đảo nâng cao khả năng hiển thị các tĩnh mạch nhỏ ở cả bệnh nhân sơ sinh - Sử dụng pin Li-Ion $\leq 3,6V$; ≥ 3.100 mAh, thay thế được. - Thời gian sạc pin: $\leq 2 - 4$ giờ - Kích thước: $\leq 5 \times 6 \times 20$ cm Trọng lượng: ≤ 275 g		
03	MÁY HÚT DỊCH	MÁY HÚT DỊCH + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - 01 Máy hút chính: tốc độ hút 60 lít/phút với động cơ không dầu. - 02 Bình chứa dịch 5000ml có thể hấp tiệt trùng với hệ thống van chống tràn. - 02 Bộ lọc Antibacterial và Hydrohobic. - 02 Bộ ống Silicon 8x14 có thể tiệt trùng được - 02 Đầu nối dùng cho ống hút silicon có cỡ từ đường kính 10, 11, 12mm. - 01 Dây nguồn với phích cắm. - Có Bộ chuyển đổi chọn lựa bình - 01 Công tắc bàn đạp chân - 01 Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt II. Thông số kỹ thuật: - Motor: Bơm pittông không dầu, dễ bảo trì - Cấp nguồn: 230V-50Hz	Máy	01

		- Có thể điều chỉnh áp lực cực đại: - 0.90 Bar - 90 kPa - 675 mmHg - Tốc độ lưu thông khí tự do tối đa: 60 lít/phút - Mức nhiễu ồn: 51,7 dBA - Chu kỳ hoạt động: Hoạt động liên tục - Trọng lượng: 20 kg - Kích thước: 46 x 85 x 42, cm		
04	BÀN KHÁM CHUYÊN KHOA TAI – MŨI – HỌNG	BÀN KHÁM CHUYÊN KHOA TAI – MŨI – HỌNG + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Bàn chính : 01 Cái - HDSD tiếng việt : 01 Quyển II. Thông số kỹ thuật: - Hệ thống hút (01 máy bơm hút chân không, 01 đầu hút, bình chứa dịch, chỉnh áp...) - Hệ thống xịt thuốc (01 máy nén khí, 01 đầu xịt, đồng hồ) - Ngăn đựng cụ inox 304: (R380 x D350 x S50-100)mm có nắp gập 2 mảnh - Khoang đựng cụ inox 304: (R380 x D350 x S40)mm có ray trượt - Ngăn đựng đồ, đựng găng tay, hộp giấy có khe lấy + ray trượt - Ngăn đựng dụng cụ bắn + hộp nhựa có nắp - Ống ngậm optic: 04 cái - Cốc đựng dung dịch chống mờ: 01 cái - Ống inox đựng tăm bông, đèn lưỡi (01cái) - Lọ đựng thuốc (04 cái) - Ca đựng nước muối: 01 cái - Ca inox có nắp: 02 cái - Lỗ để chai nước muối, nước rửa tay, lọ đựng thuốc: 01 cái - Xô rác inox đóng mở bằng chân: 01 cái - Hệ thống kết nối & điều khiển ghế khám (Lên / xuống / ngã / gập / reset)	Cái	01

05	KÍNH HIỂN VI 2 MẮT	KÍNH HIỂN VI 2 MẮT + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - 04 vật kính: 4x, 10x, 40x, 100x - Kính lọc, Bao che bụi: 01 cái II. Thông số kỹ thuật: - Bù trừ điốp với thang đo bù trừ - Điều chỉnh khoảng cách mắt đối xứng (55-75 mm) - Thị kính 10X, tiêu cự: 25 mm - Vật kính tiêu sắc: 4x/NA 0.10 10x/NA 0.25 40x/NA 0.65 100x/NA 1.25 nhúng dầu - Tụ quang ABBE thấu kính kép (NA 1.25), điều chỉnh độ cao và giá đỡ bộ lọc - Nguồn sáng: Đèn LED có điều khiển độ sáng - Chân đế: Được làm bằng kim loại với bộ truyền động thô/mịn đồng trục trong phạm vi 30 mm. Truyền động thô bên phải với bộ điều chỉnh bánh răng, truyền động thô bên trái với thiết bị lấy nét nhanh - Độ chính xác của truyền động tinh: 0-200 μm , chia độ 2 μm - Kính lọc: xanh lam, vàng, xanh lục; - Nguồn điện: 230V, 50/60Hz	Cái	01
06	MÁY CẮT NƯỚC	MÁY CẮT NƯỚC + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100%	Máy	01

		I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính : 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: - Hoạt động hoàn toàn tự động - Độ tinh khiết cao, không chứa pyrogen - Chung cất nhiệt độ thấp - Hoạt động từ nhiều nguồn nước - Bộ kiểm soát mực nước - Tính năng an toàn cho phép hoạt động không cần giám sát - Dễ dàng vệ sinh - Các thủy tinh bằng borosilicate chất lượng cao điện trở đốt nóng được bọc bảo vệ bằng lớp Silica - Công suất: 4 lít/giờ, chưng cất 2 lần - Chất lượng nước chưng cất: + Độ pH: 5.0 – 6.5 + Độ dẫn điện: 1.0 – 1.5 $\mu\text{S/cm}$ + Độ trở kháng: 0.7 – 1.0 $\text{M}\Omega\text{-cm}$ + Nhiệt độ nước cất: 25 – 35 $^{\circ}\text{C}$ + Không chứa Pyrogen - Yêu cầu nước cung cấp: + Lưu lượng: 2 lít/phút + Áp suất nước vào : 3 – 100 psi - Kích thước (Rộng x Cao x Sâu): 550 x 410 x 240 mm - Nguồn điện: 240V, 50/60Hz, 1 pha, 6kW		
07	MÁY LI TÂM MÁU	MÁY LI TÂM MÁU + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp:	Máy	01

		-Máy chính: 01 chiếc -Rotor: 01 chiếc -Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: * Hiệu suất cao • Lực ly tâm tối đa 21.100 x g • Tốc độ tối đa 14.800 vòng/phút • Tăng tốc lên lực tối đa chỉ trong ~12 giây * Đa dạng rotor – linh hoạt ứng dụng • Rotor tiêu chuẩn 24 x 1.5/2.0 mL (phổ biến cho mini-prep, spin column) • Rotor Dual Row chứa đồng thời ống 2.0 mL và 0.5 mL không cần adapter • Rotor 10 x 5 mL cho tách acid nucleic, lực tới 20.326 x g • Hỗ trợ ống 0.2 mL PCR, 0.5 mL, ống mao quản hematocrit * An toàn sinh học cao • Rotor có nắp ClickSeal biocontainment đạt chứng nhận kín khí sinh học • Nắp rotor trong suốt (PPSU) giúp quan sát an toàn khi vận hành * Vận hành nhanh và tiện lợi • Đóng nắp máy chỉ với một nút bấm • Màn hình lớn, sáng, dễ đọc • Cài đặt chương trình đơn giản, phù hợp cả quy trình phức tạp và thường quy * Độ bền và độ ồn thấp • Rotor polymer kỹ thuật, kháng hóa chất cao • Độ ồn thấp: ◦ ≤ 56 dBA (bản không làm lạnh) ◦ ≤ 50 dBA (bản làm lạnh) * Thông số kỹ thuật chính		
--	--	--	--	--

		- Lực ly tâm tối đa: 21.100 x g - Tốc độ tối đa: 14.800 vòng/phút - Thời gian cài đặt: 1 – 99 phút, bước 1 phút + HOLD - Gia tốc / Giảm tốc độ: ~11 / 12 giây - Nhiệt độ (bản 21R – làm lạnh): -9 °C đến +40 °C, step 1 °C - Độ ồn tối đa: 56 dBA (Thông thường) / 50 dBA (làm lạnh) - Kích thước: (H × W × D) 225 × 243 × 352 mm - Tiêu chuẩn: CE, CSA, IVD, IEC 61010, chứng nhận an toàn sinh học		
08	MÁY SÓNG NGẮN TRỊ LIỆU	MÁY SÓNG NGẮN TRỊ LIỆU + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: -Máy chính: 01 máy -Dây nguồn đầu ra: 01 dây -Tấm điện cực Silicone lớn: 02 cái -Tấm điện cực Silicone vừa: 02 cái -Tấm điện cực Silicone bé: 02 cái -Nỉ bọc điện cực lớn: 02 cái -Nỉ bọc điện cực vừa: 02 cái -Nỉ bọc điện cực bé: 02 cái -Cầu chì: 02 cái -Sách HDSD: 01 cái II. Thông số kỹ thuật: - Công suất tiêu thụ : 700VA - Công suất đầu ra : + Có thể điều chỉnh trong các mức: 20W, 40W, 60W, 100W, 200W, sai số ± 20% + Công suất đầu ra ổn định: Thiết bị có thể làm việc liên tục trong 30	Máy	01

		phút và công suất đầu ra thay đổi không quá $\pm 10\%$ - Thời gian điều trị: 10 phút, 15 phút, 20 phút, 25 phút, 30 phút, có thể được điều chỉnh theo năm cấp độ, dung sai của từng cấp độ là $\pm 5\%$, thời gian làm nóng ≤ 120 giây và sẽ có còi báo sau khi kết thúc điều trị . - Kích thước: chiều dài mm $\times$ chiều rộng mm $\times$ chiều cao mm = 430mm * 330mm * 830mm, dung sai $\pm 15\%$ - Tần số: 27,12MHz, dung sai $\pm 1,5\%$ - Chiều dài đầu ra: 1100mm, dung sai $\pm 10\%$ - Chế độ xung + Tần số điều chế xung: sóng thưa MF 70Hz, sóng dày đặc DF 350Hz, dung sai $\pm 10\%$; + Dạng sóng điều chế: Sóng vuông; + Độ rộng xung điều chế: 2,0ms cho sóng thưa, 1,8ms cho sóng dày đặc, dung sai $\pm 20\%$; + Điều biến: 100%. - Ba loại tấm điện cực silicone vuông		
09	MÁY SIÊU ÂM ĐIỀU TRỊ	MÁY SIÊU ÂM ĐIỀU TRỊ + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính kèm màn hình cảm ứng và phần mềm ngôn ngữ Tiếng Việt: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Đầu phát siêu âm đa tần 5cm²: 01 cái - Giá đỡ đầu phát: 01 cái - Lọ gel: 01 cái - Bộ hướng dẫn sử dụng Anh/ Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật:	Cái	01

		* Tính năng - Số cổng kết nối đầu phát: 2 - Màn hình cảm ứng màu 4,3 inch và 9 nút điều khiển thuận tiện cho người dùng - Có sẵn các chương trình điều trị cho các bệnh lý phổ biến: 98 chương trình - Đầu phát đa tần: 1 MHz và 3.3 MHz, kích thước vùng điều trị 5 cm² hoặc 1 cm² - Đầu phát siêu âm chống nước - Đầu phát phát tín hiệu khi tiếp xúc với bệnh nhân, điều chỉnh được độ nhạy khi tiếp xúc với bệnh nhân - Hiển thị cường độ tiếp xúc của đầu điều trị với bệnh nhân bằng vạch màu. - Cài đặt âm thanh (bao gồm cả tín hiệu kết thúc điều trị) : 0 -100% âm lượng tối đa - Cài đặt thời gian tín hiệu kết thúc điều trị : 15s, 30s, 1 phút, 2 phút, vô tận - Thiết bị kiểm soát trạng thái kết nối giữa đầu phát và người bệnh: Nếu trạng thái tiếp xúc bằng hoặc cao hơn 50% thời gian điều trị sẽ được tính. Nếu không có kết nối hoặc kết nối thấp hơn 50% thiết bị sẽ dừng phát sóng siêu âm, thời gian điều trị không tính, có tín hiệu báo hiệu *Thông số kĩ thuật - Tần số siêu âm: 1MHz và 3,3MHz - Công suất tối đa chế độ liên tục: 12,5 W - Tần số xung: 10-150 Hz - Chế độ làm việc: Liên tục và xung		
--	--	--	--	--

	- Thời gian điều trị siêu âm: 30s -30p - Chu kỳ làm việc: 5-100% - Đầu siêu âm: SU-1 diện tích 1,33 cm² và SU-5 diện tích 5 cm² - Công suất tối đa trong chế độ liên tục :2.5 W/ cm² - Công suất xung cực đại :3.0 W/ cm² - Loại chùm phát : Chuẩn trực - Tiêu chuẩn chống nước : IPX7- BNR : < 6 :1 - Nguồn cung cấp: ~230V 10% / 50 Hz / 70 VA - Lớp an toàn điện : I Type B - Trọng lượng : 2.7 kg - Kích thước 335x270x125 mm - Các bước thay đổi thông số - Công suất: mỗi bước là 0,1 W/cm² - Thời gian điều trị: mỗi bước là 30 s - Tần số xung: mỗi bước là 1 Hz - Tỷ lệ phát: mỗi bước là 5%. - Các thông số hiển thị trên màn hình trị liệu. - Thông số: tần số siêu âm [MHz] - Thông số: mật độ công suất [W/cm²] - Hiển thị cường độ tiếp xúc của đầu điều trị với bệnh nhân vạch màu xanh-đỏ - Chế độ làm việc (liên tục / ngắt quãng) - Tần số xung (đối với chế độ ngắt quãng) - Hệ số cho chế độ làm việc ngắt quãng [thời gian của xung đến thời gian		
--	---	--	--

		nghỉ] - Hiện thị của chế độ làm việc ngắt quãng [số trước là thời gian xung, sau thời gian nghỉ		
10	MÁY KÉO DẪN CỘT SỐNG	MÁY KÉO DẪN CỘT SỐNG + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính kèm màn hình cảm ứng: 01 cái - Nút dừng khẩn cấp : 01 cái - Kê chân điều chỉnh : 01 cái - Dây đai kéo cổ : 01 cái - Dây đai kéo lưng : 01 cái - Dây đai vùng ngực : 01 cái - Bàn kéo giãn cột sống nâng hạ điện 4 khúc (Trung Quốc): 01 cái - Thanh điều chỉnh góc kéo có pully: 01 cái - Giá đỡ máy chính: 01 cái - Nút cố định thiết bị trung tâm với khung kéo: 04 cái - Dây kéo bằng nylon 170cm có móc leo núi (móc carabiner) : 01 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt : 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: - Loại điều trị: kéo liên tục, kéo không liên tục, kéo không liên tục tăng dần đều, kéo không liên tục giảm dần đều, kéo không liên tục theo chu kỳ - Có thể kết hợp 1 đến 5 kiểu kéo trong 1 chương trình kéo. - Lực kéo: 15 - 900 N / 1.5 - 90 kg / 3.4 - 202 Lbs - Thời gian kéo/ Thời gian giữ lực cơ sở: 1 giây – 1 giờ (quãng nghỉ 1	Cái	01

		giây) - Lặp lại: (không liên tục và theo chu kì): 1 – 100 lần - Thời gian giữ các bước (luỹ tiến): 1 giây – 5 phút (quãng nghỉ 1 giây) - Các bước (luỹ tiến): 1 – 25 - Tốc độ (thay đổi lực kéo): 0.1 - 5.0 kg/giây - Thời gian điều trị: 1 giây – 150 phút - Phác đồ điều trị tự tạo: 100+ - Phác đồ điều trị có sẵn: (Có) 3 - Chương trình tuần tự: (Có) trên 5 hình thức thực hiện liệu pháp kéo kết hợp) - Kiểm soát an toàn cho lực kéo trên: 200 N/ 20 kg/ 45.2 lbs - Màn hình cảm ứng chạm: 4.3 inches, đầy đủ màu sắc, cảm ứng điện dung - Màn hình tinh thể lỏng nhiều sắc màu - Điện áp nguồn: 100 - 240 V (50/60 Hz) - Mức tiêu thụ điện năng tối đa: 50 VA - Kích thước: 30 x 34 x 22 cm - Trọng lượng: 10 kg - Tiêu chuẩn an toàn và hiệu suất: Phân loại thiết bị y tế IIb - Thiết bị này tuân thủ tất cả các yêu cầu thiết yếu của Chỉ thị về Thiết bị Y tế (93/42 / EEC). - Lớp an toàn I (IEC 60601-1) - Loại B Dòng rò và đất an toàn tương ứng với tiêu chuẩn IEC 60601 -1.		
--	--	---	--	--

11	BỘ BÀN TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG BÀN TAY	BỘ BÀN TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG BÀN TAY + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Găng tập 6 chức năng dành cho tay trái và phải: 01 bộ - Găng đỡ liệu kết nối không dây: 02 cái - Bộ chuyển đổi dòng điện: 01 cái - Pin sạc gắn trong máy: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: * Ứng dụng sản phẩm: - Sử dụng cho các bệnh nhân rối loạn chức năng bàn tay do tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não, bại não, chấn thương tay, phẫu thuật chỉnh hình,... - Có công nghệ khung xương trợ lực robot dạng mềm - Có 6 chế độ luyện tập trong một, bao gồm tất cả các giai đoạn phục hồi cho bàn tay - Có 9 chế độ điều chỉnh. - Có 3 bơm khí - Có găng tay đỡ liệu không dây: Việc truyền dữ liệu không dây giúp cho thiết bị thuận tiện hơn. - Pin được tích hợp trong thiết bị: Thiết kế có thể sạc và cắm, để tập luyện mọi lúc mọi nơi	Cái	01
----	--	---	-----	----

		* Các chế độ tập luyện - Tập thụ động: Găng tay phục hồi chức năng có thể điều khiển bàn tay của bệnh nhân để thực hiện động tác gấp và bài tập mở rộng. - Tập đối chiếu: Bên tay khỏe mạnh dẫn dắt các ngón tay bên tay bệnh thực hiện các động tác di chuyển đồng bộ. - Tập véo: Ngón cái lần lượt chạm vào ngón trỏ, ngón giữa, ngón đeo nhẫn và ngón út - Tập mở rộng: Giãn cơ tĩnh của bàn tay để giảm trương lực cơ và tăng phạm vi chuyển động. - Rèn luyện vận động tinh: Găng tay phục hồi chức năng có thể điều khiển từng ngón tay bị bệnh để thực hiện động tác gấp và duỗi. - Chức năng tập luyện: Tập luyện chụm hai hoặc nhiều ngón tay để mô phỏng việc chụm các vật dụng hàng ngày - Kích thước: 135x145x65mm - Điện thế bộ sạc: 9V - Dòng điện sạc: 1.5A		
12	DỤNG CỤ TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 3 TRONG 1	DỤNG CỤ TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 3 TRONG 1 + Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - Bộ dụng cụ tập phục hồi chức năng đa năng toàn thân: 01 cái - Tạ tập: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ II. Thông số kỹ thuật: * Mục đích:	Cái	01

		- Phục Hồi chức năng - Phòng tập vật lý trị liệu - Thiết bị tập kết hợp * Đặc điểm: - Có thể thực hiện 6 bài tập trên cùng một thiết bị, tiết kiệm diện tích sử dụng. - Khung quay tập khớp vai - Ròng rọc - Tập xoay cổ tay - Tập quay cổ tay - Gập duỗi vai - Tập tứ đầu đùi - Kích thước thiết bị: 700x 1000x 1850mm		
13	MÁY PHUN KHÍ DUNG	MÁY PHUN KHÍ DUNG Năm sản xuất: 2025 trở về sau + Thiết bị mới 100% I. Cấu hình cung cấp: - 01 Máy chính - 01 Cốc đựng thuốc - 01 Ống xoắn ruột gà - 01 Ống ngậm miệng - 01 Bộ lọc khí - 01 Mặt nạ xông khí cho người lớn - 01 Sách HDSD II. Thông số kỹ thuật:	Cái	01

		* Bảng màn hình điều khiển Ở mode tự chẩn đoán được tích hợp, các lỗi khi hoạt động có thể dễ dàng được phát hiện bằng các chữ số lỗi hiển thị trên bảng điều khiển. * Hiển thị các lỗi/cảnh báo Thông báo người sử dụng các lỗi và cảnh báo về nước kích hoạt. * Thông số - Nguồn điện: AC, 50/60Hz - Tiêu thụ điện: 40VA/39VA (50Hz/60Hz) - Tần số siêu âm: 1.7MHz - Tốc độ phun khí dung tối đa: - 3.5mL/phút (tại dung tích lưu lượng khí (Air Flow) mức 3, phun khí dung (Nebulization) mức 5 - 0.7mL/phút (tại dung tích lưu lượng khí (Air Flow) mức 1, phun khí dung (Nebulization) mức 1 - Kích thước partial hạt phun: MMAD 5.5μm - Dung tích chai đựng dung dịch: 100mL - Dung tích nước kích hoạt: 200mL - Tốc độ lưu thông khí tối đa: 16L/phút - Đồng hồ hẹn giờ: 1~30 phút. & liên tục. - Thiết bị an toàn: cảm biến mực nước, nắp quạt, cảm biến nhiệt - Màn hình hiện lỗi: mực nước kích hoạt thấp, nhiệt độ nước kích hoạt cao - Kích thước: rộng 260 x ngang 145 x cao 195mm Trọng lượng: 2.4kg (máy chính)		
--	--	---	--	--